

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Thông

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 331/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Vĩnh Thông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thông về việc điều chỉnh bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND xã về việc Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/ĐU ngày 31/7/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thông triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thông.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Công tác giảm nghèo phải được triển khai thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các cơ quan, đơn vị xác định giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phân đầu giảm hộ nghèo năm 2026 như sau: Giảm 52 hộ nghèo (tương đương tỉ lệ giảm 4,7%)

2. Phân đầu giảm hộ cận nghèo năm 2026 như sau: Giảm 10 hộ cận nghèo (tương đương tỷ lệ giảm 0,9%)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp trên đầu tư và trực tiếp tổ chức thực hiện việc tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (đường giao thông thôn, kênh mương nội đồng, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa, công trình nước sạch).

- Tích cực huy động sức dân (hiến đất, đóng góp ngày công) để đối ứng xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh, đặc biệt ưu tiên cho các thôn đặc biệt khó khăn của xã.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế

- Triển khai hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp đến từng hộ gia đình. Khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Tiếp tục đôn đốc chăm sóc đàn trâu, đàn ngựa, đàn dê thuộc dự án phát triển sản xuất năm 2025. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện dự án chăn nuôi gà thịt, dự án trồng cây Lê VH6,... chăm sóc và thu hoạch cây nông nghiệp, lâm nghiệp vụ mùa, xây dựng phương án sản xuất vụ đông đạt hiệu quả.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình làm kinh tế giỏi tại xã; vận động các hộ nghèo, cận nghèo tham gia vào các Hợp tác xã tại địa phương.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ sản xuất phát triển các sản phẩm chủ lực của xã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo nghề

- Phối hợp chặt chẽ giữa trường học, Hội Khuyến học xã và các Trường thôn rà soát, vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường; tuyệt đối không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ chi phí học tập, sách vở cho con em hộ nghèo, cận nghèo, hộ người dân tộc thiểu số.

- Chủ động rà soát nhu cầu học nghề của người lao động nông thôn; phối hợp với các trung tâm dạy nghề tổ chức các lớp đào tạo nghề ngắn hạn (nông nghiệp và phi nông nghiệp) ngay tại xã.

4. Hỗ trợ việc làm

- Thường xuyên thông báo, niêm yết công khai các thông tin tuyển dụng lao động trên hệ thống loa truyền thanh xã và tại nhà văn hóa các thôn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các thủ tục vay vốn cho thanh niên, người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài hoặc làm việc tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên

- Y tế và dinh dưỡng: Lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho 100% người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người DTTS. Triển khai tốt Chương trình quốc gia về y tế, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em tại Trạm y tế.

- Nhà ở và Nước sinh hoạt: Tiếp tục thống kê, rà soát, lập danh sách công khai các hộ nghèo có nhà ở dột nát, chưa có nước sinh hoạt, để đề xuất cấp trên cân đối kinh phí hỗ trợ xây mới và sửa chữa. Vận động nhân dân chung tay xây dựng mới các công trình vệ sinh, nước sạch đạt chuẩn.

- Tín dụng ưu đãi: Các tổ chức Hội, đoàn thể, nhận uỷ thác (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) phối hợp tốt với Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi nhất để hộ nghèo được vay vốn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

- An sinh xã hội và trợ giúp pháp lý: Chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội. Nắm bắt và cứu trợ đột xuất kịp thời các hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp tổ chức các buổi tư vấn pháp luật miễn phí tại xã.

6. Phân loại hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ cụ thể

- Nhóm có thành viên là người có công: Ưu tiên phân bổ mọi nguồn lực, đảm bảo 100% hộ nghèo thuộc nhóm này thoát nghèo bền vững trong thời gian sớm nhất, không để tái nghèo.

- Nhóm thiếu vốn, thiếu phương tiện, thiếu kỹ năng: Phân công cụ thể cho các tổ chức đoàn thể xã và Trưởng thôn trực tiếp "đỡ đầu", theo dõi. Chăm tay chỉ việc, hướng dẫn cách thức làm ăn, chi tiêu tiết kiệm, và hỗ trợ tín chấp vay vốn NHCSXH.

- Nhóm ốm đau, khuyết tật, bảo trợ xã hội: Đảm bảo 100% được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Vận động tinh thần "tương thân tương ái", tình làng nghĩa xóm để hỗ trợ thêm gạo, nhu yếu phẩm thường xuyên.

- Nhóm vướng mắc tệ nạn xã hội: Phối hợp với gia đình, dòng họ và các đoàn thể thường xuyên gọi hỏi, giáo dục, cảm hóa; đồng thời tạo điều kiện để họ cai nghiện thành công, học nghề và tái hòa nhập cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 chuyển sang năm 2026.

2. Nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Quỹ “Vì người nghèo” của xã.

4. Từ ngân sách xã bố trí theo phân cấp.

5. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Nguồn xã hội hóa: Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nguồn đối ứng của người dân (tiền mặt, vật tư, ngày công lao động).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã tập trung chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm từng cá nhân, tổ chức. Tổ chức rà soát hộ nghèo/cận nghèo giai đoạn 2026 - 2031 khách quan, thực chất, đúng đối tượng.

- Đề nghị MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã đẩy mạnh phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo”, quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ "Vì người nghèo", đồng thời chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao năng lực

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phát huy và khơi dậy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất;

- Hướng dẫn thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia).

- Tìm hiểu nắm bắt xác định nguyên nhân nghèo, để có các biện pháp hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả thiết thực, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của công tác giảm nghèo;

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình và các mô hình sinh kế hiệu quả, đặc biệt tại vùng khó khăn.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn xã.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững

- Triển khai hiệu quả, có trọng điểm các dự án thuộc Chương trình MTQG. Phát triển và nhân rộng các mô hình sinh kế, giải quyết việc làm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ thường xuyên, đảm bảo người nghèo/cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, việc làm...).

4. Huy động và sử dụng nguồn lực

Quản lý, sử dụng đúng mục tiêu, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, minh bạch nguồn vốn và ưu tiên thực hiện có trọng tâm, không dàn trải.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác giảm nghèo

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ giảm nghèo và nâng cao năng lực sản xuất cho người dân.

Kiểm toàn bộ máy, đổi mới phương pháp quản lý, đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, tránh chồng chéo. Tăng cường vai trò tham gia của người dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, phân loại hộ nghèo hàng năm để có giải pháp hỗ trợ sát thực tế.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể xuất sắc.

Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; Làm tốt công tác báo cáo theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu xây dựng các biện pháp giảm nghèo, theo dõi, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo kế hoạch, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo năm 2026.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả; theo dõi, quản lý dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ để thoát nghèo bền vững.

- Tham mưu sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo đúng quy định; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Nhà nước.

- Tham mưu phân công thành viên Ban chỉ đạo, các đơn vị liên quan hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo khi có danh sách cụ thể các thôn báo cáo.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tháng, quý, năm và theo chỉ đạo.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho con em hộ nghèo, cận nghèo.

- Tổ chức triển khai các hợp phần: Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, cấp thẻ BHYT, hỗ trợ nhà ở, tiếp cận thông tin và thiết bị nghe nhìn.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì cung cấp thông tin, hướng dẫn và triển khai hiệu quả các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách, cũng như lan tỏa các mô hình, cách làm hay về giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội.

- Triển khai các chính sách và dự án thuộc Chương trình MTQG (phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, mô hình sinh kế, liên kết chuỗi giá trị).

5. Các trường học trên địa bàn xã:

- Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành; có giải pháp duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

6. Các Trạm Y tế trên địa bàn xã:

Phối hợp tổ chức Thực hiện khám chữa bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo tại các phòng, ban, ngành và các thôn theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

- Tích cực phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua "Chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau", ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

6. Chi nhánh Ngân hàng CSXH Phủ Thông

Phối hợp với UBND xã cân đối đảm đủ nguồn vốn, hướng dẫn quy trình, thủ tục và tạo điều kiện cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, học sinh, sinh viên, hộ đồng bào dân tộc thiểu số... tiếp cận thuận lợi nguồn vốn vay và được vay vốn, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thường xuyên rà soát, nắm bắt phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; Theo dõi mức thu nhập và biến động liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo. Quan tâm xác định nguyên nhân nghèo để có giải pháp cụ thể hỗ trợ hộ nghèo, hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Trên cơ sở chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo được giao, trực tiếp lựa chọn các hộ dự kiến thoát nghèo, cận nghèo năm 2026, xác định rõ nguyên nhân nghèo, giải pháp tháo gỡ và lập danh sách gửi UBND xã qua **phòng Kinh tế xã trước ngày 13/8/2026** để tổng hợp phân công hỗ trợ, giúp đỡ thoát nghèo.

(Có biểu chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; Biểu dự kiến thoát nghèo, thoát cận nghèo kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thông. Đề nghị các cơ quan đơn vị, các thôn trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

** Gửi bản điện tử:*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (B/c)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban thuộc UBND xã;

** Gửi bản giấy:*

- Các ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT,KT (Quyênph).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Anh

KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thông)

STT	Thôn	Tổng số hộ dân cuối năm 2025	Kết quả rà soát cuối năm 2025				Kế hoạch giảm 2026			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ giảm giảm số hộ (%)	Số hộ giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm số hộ (%)	Số hộ giảm (hộ)
A	B	1	2	$3=2/1*100$	4	$5=4/1*100$	6	7	8	9
1	Thôn Sỹ Bình	152	13	8,55	10	6,57	30,7	4	10	1
2	Thôn Đoàn Kết	182	41	22,5	22	12,08	39	16	0	1
3	Thôn Nậm Lầu	97	14	14,4	13	13,2	21,4	3	15,3	2
4	Thôn Bắc Sơn	151	20	13,2	16	10,5	35	7	10	2
5	Thôn Vũ Muộn	153	13	8,5	11	7,18	38,4	5	9,09	1
6	Thôn Nam Sơn	150	16	10,66	4	2,66	31,2	5	25	1
7	Thôn Cao Sơn	115	18	15,6	7	6,08	27,7	5	0	0
8	Thôn Linh Sơn	116	20	17,2	25	21,55	35	7	12	2
	Tổng	1116	155	13,8	108	9,67	33,5	52	9,25	10

